

3.2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp tổ chức dạy học

Các bài học trong *Tiếng Việt 2* được thiết kế theo các mạch kĩ năng Đọc, Viết, Nói và nghe. Dưới đây là một số chỉ dẫn về phương pháp dạy học và cách thức tổ chức hoạt động học tập cho HS để phát triển các năng lực đặc thù của môn Tiếng Việt.

3.2.1. Phương pháp tổ chức dạy học Đọc

Chương trình môn Tiếng Việt lớp 2 yêu cầu HS đạt được các yêu cầu về kĩ thuật đọc (đọc thành tiếng) và đọc hiểu.

– *Việc đọc thành tiếng* các bài đọc là VB văn học giúp HS nắm được tốt hơn cốt truyện, sự phát triển tính cách nhân vật; cảm nhận được sâu sắc hơn hình tượng nghệ thuật của tác phẩm và những câu văn trau chuốt trong tác phẩm, có lợi cho việc phát triển năng lực thẩm mĩ và năng lực ngôn ngữ. GV nên dành thời gian cho HS luyện đọc thành tiếng bằng cách:

+ Vận dụng phương pháp rèn luyện theo mẫu: tạo ra các mẫu đọc đúng về phát âm, về ngắt nghỉ hơi khi đọc câu, đọc đoạn, đọc phân biệt lời nói của nhân vật... để HS thực hành theo.

+ Kết hợp sử dụng các kĩ thuật như: đọc lại cho bạn nghe hay tự đọc một mình, đọc theo cặp, theo nhóm, đọc nối tiếp từ, câu, đoạn; thi đọc tiếp sức; tổ chức bắt thăm đọc đoạn, bài, đọc phân vai,... để thay đổi không khí và tạo hứng thú đọc bài cho HS.

– *Với yêu cầu đọc hiểu*, ở nhiều bài học, *Tiếng Việt 2* thiết kế những câu hỏi, yêu cầu đọc hiểu đa dạng. Chẳng hạn:

+ Kể lại, tả lại người, vật, sự việc.

+ Đóng vai một nhân vật để kể về hành động, ý nghĩ, tình cảm, lời nói, đặc điểm... của nhân vật.

- + Đóng vai một nhân vật trong bài đọc để nói lời đối thoại giữa các nhân vật.
- + Nói lời khuyên nhân vật, nói lời bày tỏ suy nghĩ, tình cảm đối với nhân vật, sự việc.
- + Đưa ra cách giải quyết khác, cách kết thúc khác so với cách giải quyết trong bài đọc.
- + Thảo luận, tranh luận về ý nghĩa của một số chi tiết quan trọng trong bài.

Ví dụ:

– Câu hỏi đọc hiểu ở bài *Về chim*:

 1. Kể tên các loài chim được nhắc đến trong bài về.


2. Chơi đố vui về các loài chim.
M: – Chim gì vừa đi vừa nhảy?
– Chim sáo.

3. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của các loài chim trong bài về.
M: chạy lon xon

4. Dựa vào nội dung bài về và hiểu biết của em, giới thiệu về một loài chim.
M: – Tên loài chim: sáo
– Đặc điểm: vừa đi vừa nhảy, hát hay
* Học thuộc lòng 8 dòng đầu trong bài về.

(*Tiếng Việt 2, tập hai, trang 40*)

– Câu hỏi đọc hiểu ở bài *Cỏ non cười rồi*:

 1. Nội tiếp câu tả cảnh mùa xuân trong công viên:
a. Cỏ (...).
b. Đàn én (...).
c. Trẻ em (...).

2. Vì sao cỏ non lại khóc?

3. Thương cỏ non, chim én đã làm gì?

4. Thay lời chim én, nói lời nhắn nhủ tới các bạn nhỏ.

(*Tiếng Việt 2, tập hai, trang 58*)

Theo cách như vậy, HS được tự khám phá, thử nghiệm và phát triển năng lực nhận thức của mình.

– Trong dạy đọc hiểu, khi trao đổi, thảo luận về VB đọc, GV nên cho HS nêu nhận xét, phát biểu cảm nghĩ và nói về ý nghĩa của bài đọc đối với các em. Đối với VB văn học, cần chú ý khơi gợi để HS thể hiện thái độ hay nói về những lựa chọn cách ứng xử khi đặt mình vào tình huống, hoàn cảnh của nhân vật trong bài đọc, liên hệ bối cảnh của tác phẩm với những trải nghiệm của các em. Làm như vậy sẽ khuyến khích các em có những phát biểu riêng theo cảm nhận của từng cá nhân. Nhờ những nhận xét và phát biểu đó, GV có thể biết được tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, mong muốn và sự phát triển nhân cách của từng HS qua mỗi bài học. Và bằng cách đó, bài học giúp các em trưởng thành trong tình cảm và nhận thức, có bản lĩnh, nghị lực và khả năng giải quyết, ứng phó với các tình huống, những thách thức trong cuộc sống hằng ngày.

– Trong quá trình hướng dẫn HS đọc hiểu, GV điều chỉnh, bổ sung câu hỏi phù hợp với các nhóm đối tượng HS trong lớp. Hệ thống câu hỏi trong bài học phải đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực của HS. GV cần luyện cho HS thói quen đọc kĩ bài đọc, nhớ chi tiết để trả lời câu hỏi, giúp các em liên hệ nội dung của tác phẩm với kiến thức, trải nghiệm cá nhân mà HS có được trước khi đọc.

– Đọc là một kĩ năng quan trọng trong môn Tiếng Việt, giúp HS mở rộng hiểu biết, phát triển vốn ngôn ngữ, trau dồi cảm xúc. Việc dạy đọc đòi hỏi GV thẩm nhuần quan điểm: Mỗi người đọc là một chủ thể tiếp nhận năng động, sáng tạo và quá trình đọc hiểu văn bản mang dấu ấn riêng của từng độc giả. Khi HS đưa ra các ý kiến nhận xét, đánh giá, GV cần tôn trọng tính cách và cá tính của mỗi HS, khích lệ những suy nghĩ độc đáo, mới lạ và tích cực, những ý kiến tranh luận, phản biện có lí lẽ của các em.

3.2.2. Phương pháp tổ chức dạy học Viết

– Về kĩ năng viết chữ hoa và viết chính tả, nhìn chung, sách vẫn kế thừa những ưu điểm của sách Tiếng Việt trước đây. Song, ở yêu cầu viết đoạn ngắn, sách có nhiều thay đổi theo yêu cầu của chương trình.

– Về kĩ năng viết đoạn, *Tiếng Việt 2* luôn tạo sự kết nối hài hoà, chặt chẽ giữa viết với đọc cũng như nói và nghe. Qua việc đọc và thảo luận về các VB đã đọc, HS có thể tìm thấy “khuôn mẫu” để phát triển năng lực viết của mình (về cả nội dung và ngôn ngữ biểu đạt). Trong *Tiếng Việt 2*, HS được luyện viết đoạn với các yêu cầu như:

- + Thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.
- + Tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc.
- + Giới thiệu về một đồ vật quen thuộc.
- + Viết về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc.

Ngoài ra, HS còn phải viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi.

– Việc dạy viết có thể thực hiện theo nhiều cách thức khác nhau, tùy theo các nhóm đối tượng HS. Ở lớp 2, có thể lựa chọn một trong hai cách sau:

+ Cách 1: Hướng dẫn HS đọc đoạn văn mẫu → Phân tích đoạn văn mẫu → HS tự viết đoạn văn theo yêu cầu (cùng kiểu loại nhưng khác đề tài với đoạn văn mẫu), có dàn ý được gợi ý dưới hình thức các câu hỏi, thường được thiết kế dưới hình thức sơ đồ. (Đôi khi có thể thêm bước chuyển tiếp giữa phân tích mẫu và yêu cầu HS tự viết đoạn văn theo yêu cầu: cùng viết một đoạn văn tương tự, cùng kiểu loại, nhưng khác đề tài). Sau khi viết xong, HS cần có cơ hội nói, trình bày những gì đã viết. Ví dụ:

 1. Đọc đoạn văn sau và kể lại các hoạt động của nhà gấu vào mùa xuân, mùa thu và mùa đông.

Nhà gấu ở trong rừng

Nhà gấu ở trong rừng. Mùa xuân, cả nhà gấu kéo nhau đi bẻ măng và uống mật ong. Mùa thu, gấu đi nhặt quả hạt dẻ. Gấu bố, gấu mẹ, gấu con cùng béo rung rinh, bước đi lạch lạch, lạch lạch. Béo đến nỗi khi mùa đông tới, suốt ba tháng rết, cả nhà gấu đứng tránh gió trong gốc cây, không cần đi kiếm ăn, chỉ mút hai bàn chân mỡ cũng đủ no.

(Tô Hoài)

2. Viết 3 – 5 câu kể lại hoạt động của một con vật mà em quan sát được.

G:

- Em muốn kể về con vật nào?
- Em đã được quan sát kĩ con vật đó ở đâu? Khi nào?
- Kể lại những hoạt động của con vật đó.
- Nêu nhận xét của em về con vật đó.

(*Tiếng Việt 2, tập hai, trang 53*)

+ Cách 2: Tổ chức cho HS trao đổi về đề tài có liên quan đến nội dung của đoạn văn mà các em cần viết. GV cũng có thể cho HS quan sát tranh để gợi ý tưởng cho hoạt động trao đổi. Qua trao đổi, HS được huy động hiểu biết, trải nghiệm, cảm xúc của cá nhân hoặc của cả nhóm → Viết đoạn văn theo yêu cầu của tiết luyện viết dựa vào ý tưởng, cảm xúc có được từ trao đổi và theo dàn ý được gợi ý dưới hình thức các câu hỏi (thường được thiết kế dưới hình thức sơ đồ).



(Tiếng Việt 2, tập hai, trang 124-125)

Việc dạy viết cần tạo cơ hội để các em được thực hành nhiều, tự phát hiện và sửa lỗi, chỉnh sửa, hoàn thiện đoạn văn theo góp ý của bạn bè, thầy cô. Sau khi HS hoàn thành bài viết, GV nên dành thời gian để sửa kỹ và nhận xét những tiến bộ của HS thể hiện trong bài viết. Qua việc đọc các bài viết của HS, GV nắm được các em có những hạn chế gì cần khắc phục để có những hỗ trợ phù hợp với từng em.

3.2.3. Phương pháp tổ chức dạy học Nói và nghe

Định hướng của chương trình là giúp HS phát triển toàn diện năng lực giao tiếp, thể hiện không chỉ qua đọc, viết, mà còn qua cả nói và nghe. Đối với kĩ năng nói và nghe, HS sẽ được học kết hợp cả yêu cầu nói và nghe cùng lúc. Có bài chủ yếu yêu cầu về nói, có bài yêu cầu cả nói và nghe, có bài yêu cầu nói và nghe tương tác.

Đối với việc dạy nói và nghe, GV cần hướng dẫn cho HS cách chuẩn bị nội dung nói và cách nói trước nhóm, lớp. Cần tạo được môi trường để HS được tự tin và tự do trình bày suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc của mình.

– Về kĩ năng nói: GV cần chú ý hướng dẫn HS biết cách tập trung vào nội dung và mục tiêu khi nói; thể hiện sự tự tin; biết cách nói rõ ràng, mạch lạc, giúp người nghe dễ nắm bắt được nội dung. Khi kể chuyện, GV lưu ý HS kể lại các sự việc và nhân vật trong câu chuyện theo những gì đã nghe (chỉ kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo khi có yêu cầu). Giọng kể cần phân biệt ngôn ngữ của người kể chuyện và ngôn ngữ của nhân vật.

– Về kĩ năng nghe: HS cần được rèn luyện kĩ năng nghe hiểu và thái độ lắng nghe phù hợp. Khi nghe, HS cần nắm bắt được nội dung do người khác nói; biết trao đổi để kiểm tra những thông tin chưa rõ; có thái độ nghe tích cực và tôn trọng người nói.

– Về kĩ năng nói và nghe tương tác: Thông qua hoạt động trao đổi, thảo luận, HS thấy được tác động qua lại của ngôn ngữ nói trong giao tiếp, từ đó biết điều chỉnh thái độ khi trao đổi, thảo luận. Thông qua hoạt động nói và nghe, HS từng bước rèn kĩ năng giải quyết vấn đề trong trao đổi, thảo luận.

Dạy ngôn ngữ nói và viết thông qua bốn kĩ năng (đọc, viết, nghe, nói) là xu hướng chung của chương trình dạy tiếng mẹ đẻ hiện nay. Chú trọng rèn kĩ năng nói sẽ tiếp tục phát triển vốn ngôn ngữ của HS với tư cách người bản ngữ, phát huy được năng lực cá nhân của các em, giúp các em chủ động hơn, tự tin hơn trong quá trình tiếp thu kiến thức và rèn kĩ năng ngôn ngữ.